TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ N2 VIỆT NAM Độc lập - Tự do - H P

Bản án số: 1159/2024/HS-PT
Ngày 13/12/2024

NHÂN DANHNƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Mười;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Đắc M1;

Bà Trần Thị Thúy Hồng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Tường Vi, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí M1.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Ngọc Đoàn – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 12 năm 2024, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa trực tuyến xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 1026/2024/TLPT-HS ngày 25 tháng 10 năm 2024 tại điểm cầu trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh và điểm cầu trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang, đối với các bị cáo Trần Quốc T, Trịnh Sa M do có kháng cáo của các bị cáo nêu trên đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 111/2024/HS-ST ngày 16/9/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Trần Quốc T, sinh ngày 01 tháng 07 năm 1993 tại huyện A, tỉnh Kiên Giang; Nơi cư trú: Ấp X, xã H, huyện A, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Thanh V, sinh năm 1967 và bà Trần Thị P, sinh năm 1965; có vợ Lý Thị Kim T1, sinh năm 1998; có 01 người con sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không. Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/11/2023 đến nay (có mặt).

2. **Trịnh Sa M**, sinh ngày 27 tháng 07 năm 1999 tại huyện A, tỉnh Kiên Giang; Nơi cư trú: Ấp K, xã H, huyện A, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Văn Đ, sinh năm 1971 và bà Trần Thị Đ1, sinh năm 1974; có vợ Trần T2, sinh năm 2001; có 02 người con lớn nhất sinh năm 2021, nhỏ nhất sinh năm 2022; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 06/11/2023, bị Công an huyện A ra Quyết định số 128/QĐ-XPHC xử phạt vi phạm hành chính số tiền 4.000.000 đồng, về hành vi mang theo trong người các loại công cụ, phương tiện khác nhằm mục đích cố ý gây thương tích cho người khác. Bị

tạm giữ từ ngày 27/11/2023 đến ngày 05/12/2023 chuyển sang tạm giam đến nay (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có nhu cầu mua súng để phòng thân nên vào khoảng giữa tháng 6/2023, Trần Quốc T sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A54 truy cập vào mạng xã hội tìm mua súng, đạn. T phát hiện tài khoản facebook tên "Đồ chơi trưng bày Sky" (không xác định người sử dụng) đăng hình ảnh bán súng. T nhắn tin hỏi giá bán 01 khẩu súng ZP-5 và được báo giá khẩu súng 1.250.000 đồng, tặng kèm theo 06 viên đạn, T đồng ý mua và cung cấp địa chỉ nơi nhận, số điện thoại để bên bán súng giao hàng bằng hình thức ship COD. Đến khoảng 04 ngày sau (không nhớ ngày cụ thể), có 01 nam Shipper (không xác định họ tên, địa chỉ, đặc điểm nhận dạng, biển số xe) điện thoại cho T và giao 01 hộp bưu phẩm tại nhà T ở ấp X, xã H, huyện A, tỉnh Kiên Giang và T trả cho Shipper 1.250.000 đồng. Sau đó, T đem vào nhà mở ra kiểm tra thấy có 01 khẩu súng ZP-5 cùng 06 viên đạn. T lắp 04 viên đạn vào khẩu súng rồi cất giấu trong tủ quần áo để trong phòng ngủ cùng 02 viên đạn còn lại.

Đến Khoảng 22 giờ ngày 25/11/2023, Trần Quốc T cùng Trần Văn P, Lê Văn N và Lý Thị Kim Th (bạn gái T) đang uống bia tại nhà của T. Lúc này, N1 (chưa xác định nhân thân lai lịch) có mâu thuẫn với một số đối tượng tại thị trấn Thứ Ba, huyện A, tỉnh K nên N1 điện thoại kêu T đến giải quyết giúp. T điện thoại cho Trịnh Sa M, Phan Thanh N2 và người tên C (chưa xác định nhân thân lai lịch) cùng đi với T để giải quyết mâu thuẫn. Khi điện thoại xong, T vào phòng ngủ lấy 01 khẩu súng ngắn đem theo và điều khiển xe gắn máy biển số 68B1-351.75 chở P và N đến cầu Thứ hai thuộc thị trấn T, huyện A, tỉnh Kiên Giang đợi Sa M và N2. Khoảng 5 phút sau, Lê Hoàng H điều khiển xe gắn máy (xe này của Sa M không biển số) chở theo Sa M. Lúc này, Sa M đem theo 01 khẩu súng ngắn màu đen trong người (súng do Sa M mượn của người bạn tên L (không rõ tên thật và địa chỉ) quen biết bên ngoài xã hội) đến địa điểm trên gặp T và cùng lúc xe gắn máy (không xác định biển số) của người tên Chuột chở theo Nguyễn Tấn L1 và N2 cũng tới nơi. Lúc này, khi đủ người (gồm 03 xe, 08 người) và tất cả đi đến nhà Huỳnh Bích H tại khu phố 2, thị trấn T, huyện A, tỉnh Kiên Giang (đối diện nhà Thiếu nhi huyện A, tỉnh Kiên Giang) cả nhóm xuống xe đậu ở ngoài đường. T đi bộ đến trước cửa nhà của bà H thấy khóa cửa và T kêu không ai mở cửa, nên T lấy khẩu súng đem theo lên đạn, bóp cò bắn 02 viên chỉ thiên và đạn nổ (mục đích là để hù dọa), rồi cất giữ khẩu súng trong lưng quần bên phải, cùng cả nhóm đi đến cầu Thứ Ba chợ, thuộc thị trấn T, huyện A, tỉnh Kiên Giang lúc này gặp Nguyễn M1 T1 cả nhóm dừng xe lại. T1 nói cho T biết mới bị rượt chém nên kêu T hỗ trợ. T đồng ý cùng T1, P, N, H, Sa M chạy xe máy đi được một đoạn khoảng 500 mét thì dừng xe lại, T1 chỉ nơi bị

nhóm người rượt chém trước nhà Nguyễn Trần Xuân M1 (còn gọi là T2) tại khu phố 3, thị trấn T, huyện A, tỉnh Kiên Giang. M1 thấy nhóm người của T1 đến nên khóa cửa nhà, T đứng ngoài lấy khẩu súng lên đạn, bóp có bắn 01 viên đạn chỉ thiên đạn nổ, rồi cất giữ khẩu súng trong lưng quần. Sau đó, Sa M tiếp tục lấy khẩu súng đem theo lên đạn, bóp cò bắn 02 viên chỉ thiên đạn nổ, bắn xong cất giữ lại khẩu súng trong người. Sau đó, N điều khiển xe máy (của T) chở T, P và H điều khiển xe máy của Sa M chở Sa M và cả nhóm về nhà T. Khi về tới nhà, T lấy khẩu súng cùng 03 viên đạn chưa sử dụng cất giữ ở nhà bếp. Riêng Trịnh Sa M về nhà T nhậu, nhậu xong Sa M về nhà lấy khẩu súng (bên trong còn 01 viên đạn) cất giữ tại phòng ngủ. Đến ngày 26/11/2023, Sa M lấy khẩu súng này vứt bỏ xuống sông trước cửa nhà tại ấp K, xã H, huyện A, tỉnh Kiên Giang. Đến ngày 27/11/2023, Công an huyện A thu giữ khẩu súng và 03 viên đạn của T đồng thời tiến hành truy tìm được khẩu súng của Sa M đã vứt bỏ. Qua kết luận giám định 02 khẩu súng thuộc nhóm vũ khí quân dụng, 04 viên đạn thuộc nhóm vũ khí thể thao. Ngoài ra, quá trình làm việc thu giữ của L1 01 khẩu súng và 08 viên đạn, kết quả giám định súng, đạn thuộc nhóm đồ chơi nguy hiểm. Ngày 05/12/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện A ra các Quyết định khởi tố bị can đối với Trần Quốc T, Nguyễn Tấn L1, Trịnh Sa M, Phạm Văn Điều, Hứa T1 Duy, Phan Thanh N2, Lê Hoàng H, Nguyễn M1 T1, Trần Văn P, Lê Văn N và Nguyễn Thị Yến N3 về tội "Gây rối trật tự công cộng" (một vụ án khác).

Đến ngày 07/5/2024, Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Kiên Giang ra Quyết định khởi tố bị can đối với Trần Quốc T và Trịnh Sa M về tội "Mua bán, tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng".

Vật chứng vụ án:

- 01 (một) khẩu súng ngắn màu đen, dạng súng ổ quay 06 lỗ tiếp đạn trên thân súng có các ký tự: "SMITH &WESSON", "XYL 230315167" và 03 viên đạn có vỏ màu vàng, đầu đạn màu đen (Thu giữ của Trần Quốc T).

- 01 (một) khẩu súng ngắn màu đen, dạng súng ổ quay 06 lỗ tiếp đạn trên thân súng có các ký tự: "SMITH &WESSON", "XYL 230402519" và 01 viên đạn có vỏ màu vàng, đầu đạn màu đen (Thu giữ của Trịnh Sa M).

- 01 (một) điện thoại màu đen nhãn hiệu Oppo A54; số Imei 1: 86294256193253; Số Imei 2: 862942056193246; đã qua sử dụng (đã được niêm phong) thu của Trần Quốc T.

- 01 (một) khẩu súng và 08 viên đạn (thu giữ của L1).

Tại Kết luận giám định số 7515/KL-KTHS ngày 30/11/2023 của Phân viện khoa học hình sự Bộ Công an tại Thành phố Hồ Chí M1, kết luận:

1. 02 (hai) khẩu súng gửi giám định (nêu ở Mục 1.1 và 1.2 Phần II) là vũ khí chế tạo thủ công có tính năng, tác dụng tương tự vũ khí quân dụng, thuộc nhóm vũ khí quân dụng, dùng để bắn loại đạn thể thao cỡ (5,6 x 15,5)mm. Sử

dụng 02 (hai) khẩu súng vừa nêu bắn đạn thể thao cỡ (5,6 x 15,5)mm trúng cơ thể người có thể gây thương vong.

2. Khẩu súng gửi giám định (nêu ở Mục 1.3 Phần II) là đồ chơi nguy hiểm, không phải là vũ khí quân dụng; không có tính năng, tác dụng tương tự vũ khí quân dụng. Sử dụng khẩu súng vừa nêu tác động vào cơ thể người có thể gây thương tích.

3. 04 (bốn) viên đạn gửi giám định (nêu ở Mục 1.4 Phần II) là đạn thể thao (5,6 x 15,5)mm, thuộc nhóm vũ khí thể thao, không phải là vũ khí quân dụng. Sử dụng súng thích hợp bắn đạn vừa nêu trúng cơ thể người có thể gây thương vong.

4. 08 (tám) mẫu vật gửi giám định (nêu ở Mục 1.5 Phần II) có đặc điểm của Võ đạn thuộc loại đạn sử dụng cho súng đồ chơi nguy hiểm.

Kèm theo kết luận giám định: Không.

Hoàn lại đối tượng giám định: Toàn bộ mẫu vật gửi giám định.

Tại Kết luận giám định số 657/KL-KTHS ngày 03/7/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang, kết luận:

- Trích xuất 2.49GB (hai phẩy bốn mươi chín Gigabyte) dữ liệu (tin nhắn Mesenger, nhật ký cuộc gọi, hình ảnh...) trong điện thoại di động Oppo A54 gửi đến giám định.

- Trích xuất 07 (bảy) hình ảnh trong điện thoại Oppo A54 gửi đến giám định thể hiện trong bản Phụ lục.

Kèm theo kết luận giám định: 01 (một) bản phụ lục.

Hoàn lại đối tượng giám định: Tất cả mẫu vật gửi đến giám định tình trạng còn nguyên vẹn và 2.49BG dữ liệu được bàn giao cho Cơ quan trưng cầu

Trong quá trình điều tra Cơ quan An ninh điều tra đã ra quyết định xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu số 164/QĐ-ANĐT, ngày 08/7/2024 bàn giao cho Công an huyện A, tỉnh Kiên Giang 04 (bốn) viên đạn có vỏ màu vàng, đầu đạn màu đen thuộc nhóm vũ khí thể thao thu giữ của Trần Quốc T và Trịnh Sa M để Công an huyện A xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Tàng trữ trái phép vũ khí thể thao".

Tại bản Cáo trạng số: 37/CT-VKS-P1, ngày 09/8/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang truy tố Trần Quốc T về tội "Mua bán, tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng" quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Trịnh Sa M về tội "Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng" quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 111/2024/HS-ST ngày 16/9/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang đã quyết định:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo Trần Quốc T phạm tội "Mua bán, tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng";

Xử phạt bị cáo Trần Quốc T 04 (bốn) năm tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giữ tạm giam là ngày 27 tháng 11 năm 2023.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo Trịnh Sa M phạm tội "Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng";

Xử phạt bị cáo Trịnh Sa M 03 (ba) năm tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giữ tạm giam là ngày 27 tháng 11 năm 2023.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, về án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 17/9/2024, các bị cáo Trần Quốc T, Trịnh Sa M cùng có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Trần Quốc T, Trịnh Sa M vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Về thủ tục tố tụng: Người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng tại Tòa P thẩm thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Về nội dung vụ án: Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phân tích về tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo và xét đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015, không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Trần Quốc T, Trịnh Sa M. Giữ nguyên quyết định bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của các bị cáo Trần Quốc T, Trịnh Sa M được làm trong hạn luật định và hợp lệ, được Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét theo trình tự P thẩm.

[2] Về nội dung vụ án và xét yêu kháng cáo của bị cáo Trần Quốc T, Trịnh Sa M, Hội đồng xét nhận thấy:

[2.1] Tại phiên tòa P thẩm, các bị cáo Trần Quốc T, Trịnh Sa M thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của các bị cáo đúng như nội dung án sơ thẩm đã nêu.

Bị cáo Trần Quốc T khai đặt mua 01 khẩu súng Zp-5 và 06 viên đạn giá 1.250.000đ. Sau khi nhận được súng lắp vào 04 viên đạn 02 viên đạn còn lại đem cất cùng với súng trong phòng ngủ để phòng thân. Ngày 25/11/2023, khi được N nhờ giải quyết giúp mâu thuẫn với các đối tượng ở thị trấn T, A, bị cáo mang theo súng có lắp đạn và gọi cho Trịnh Sa M tập hợp tất cả 08 người cùng đi xuống nhà Huỳnh Bích H. Thấy nhà H khóa cửa, không ai mở bị cáo lấy súng ra bắn 02 phát chỉ thiên rồi cả nhóm đi đến cầu Thứ Ba thì gặp T1. T1 nói với bị cáo là mới bị rượt chém và chỉ nhóm của Nguyễn Trần Xuân M1 rồi nhờ hỗ trợ thì bị cáo đồng ý. Cả nhóm kéo đến nhà M1, M1 khóa cửa nhà nên bị cáo ở ngoài bắn 01 phát đạn chỉ thiên, Sa M cũng bắn 02 phát chỉ thiên rồi cùng ra về. Bị cáo mang súng về cất ở nhà bếp qua hai hôm sau bị Công an mời lên làm việc bị cáo mang súng có in chữ SMITH & WESSON "XYL230315167" và 03 viên đạn lên giao nộp.

Bị cáo Trịnh Sa M khai nhận, bị cáo có mượn của một người bạn xã hội tên L (không rõ tên thật, địa chỉ) 01 khẩu súng có lắp đạn để mang theo đi cùng T giúp giải quyết mâu thuẫn cho bạn của T. Quá trình cả nhóm đi đến nhà của H và M1 như lời khai của T là đúng sự thật. Khi đến địa điểm tại nhà của M1, sau khi T bắn 01 phát chỉ thiên bị cáo cũng lấy súng ra bắn 02 phát chỉ thiên để hù dọa. Sau khi về nhà của T nhậu, bị cáo mang súng về nhà cất, qua hôm sau do sợ bị phát hiện bị cáo ném bỏ súng xuống sông tại ấp Kinh Mới trước cửa nhà của mình đến khi bị mời làm việc bị cáo đã khai ra và chỉ nơi để ném bỏ súng, cơ quan điều tra đã tiến hành mò tìm kiếm và thu giữ được khẩu súng có 01 viên đạn bị cáo đã ném, trên súng có in chữ có in chữ SMITH & WESSON "XYL230402519".

[2.2] Hội đồng xét xử xét thấy đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Trần Quốc T đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán, tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng". Bị cáo Trịnh Sa M đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng". Cả hai bị cáo đều phạm tội thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý vũ khí quân dụng, phương tiện kỹ thuật quân sự của Nhà nước. Các bị cáo đều cố ý sở hữu súng đạn để nhằm mục đích thực hiện hành vi vi phạm pháp luật, là mang súng cùng các đối tượng đi giải quyết mâu thuẫn cá nhân. Hành vi thể hiện ý thức hết sức xem thường pháp luật của các bị cáo, gây tâm lý hoang mang lo sợ cho mọi người. Cụ thể khi phát hiện nhóm của bị cáo đến nơi thì mọi người đều khóa cửa nhà lại, không dám ra ngoài, nhưng các bị cáo vẫn cố tình nổ súng bắn chỉ thiên để hù dọa, gây ảnh hưởng nghiêm trọng

đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương cho nên ngoài việc truy tố xét xử các bị cáo với mức hình phạt tương xứng nhằm cải tạo, giáo dục đối với các bị cáo, cũng như nâng cao tác dụng phòng ngừa tội phạm chung.

[2.3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trần Quốc T có 02 lần sử dụng trái phép vũ khí quân dụng, lần thứ nhất khi đến nhà H bị cáo đã bắn 02 phát chỉ thiên, sau đó đến địa điểm thứ hai là nhà của M1 bị cáo bắn thêm 01 phát chỉ thiên nữa nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng phạm tội 02 lần trở lên theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo Trịnh Sa M không có tình tiết tăng nặng.

[2.4] Về nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trịnh Sa M có 01 tiền sự hành vi mang theo hung khí nhằm mục đích đi gây thương tích cho người khác. Bị cáo T chưa có tiền án, tiền sự. Các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải sau khi phạm tội nên được xem xét áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[2.5] Các bị cáo Trần Quốc T, Trịnh Sa M kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, tại phiên tòa P thẩm hôm nay cũng không có cung cấp bổ sung thêm tình tiết gì mới nên Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo.

[3] Hội đồng xét xử thống nhất theo đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Trần Quốc T, Trịnh Sa M. Giữ nguyên quyết định bản án Hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do không được chấp nhận kháng cáo các bị cáo Trần Quốc T, Trịnh Sa M phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Trần Quốc T, Trịnh Sa M.

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 111/2024/HSST ngày 16/9/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

1. Căn cứ khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo Trần Quốc T phạm tội "Mua bán, tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng";

Xử phạt bị cáo Trần Quốc T 04 (bốn) năm tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam là ngày 27 tháng 11 năm 2023.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo Trịnh Sa M phạm tội "Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng";

Xử phạt bị cáo Trịnh Sa M 03 (ba) năm tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam là ngày 27 tháng 11 năm 2023.

3. Về án phí hình sự phúc thẩm: Buộc các bị cáo Trần Quốc T, Trịnh Sa M, mỗi người phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn) đồng.

4. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án hình sự P thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Công an tỉnh Kiên Giang;
- Cục THADS tỉnh Kiên Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- Trại tạm giam CA tỉnh Kiên Giang;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu VP; HSVA; NTV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ P THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Trần Văn Mười